TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 4 -2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chất và bà Đào Thị Thanh Thơm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST- HS ngày 03 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Duy D, sinh năm 1998 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 5B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Duy M (đã chết) và bà Phạm Thị T. Bị cáo có vợ là Thèn Thị Thảo, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2021 của Công an xã L, huyện K xử phạt bằng hình thức "Cảnh cáo" đối với Dương Duy D về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Đã được xoá vi phạm.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Giáo dục tại xã" số 03/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND xã L, huyện K đối với Dương Duy D trong thời hạn 03 tháng. Ngày 15/7/2021 D đã thi hành xong nên được xoá vi phạm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 25/12/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Phạm Văn Kiên, Anh Nguyễn Văn Khoa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên buổi trưa ngày 22/12/2023, Dương Duy D điều khiển xe mô tô BKS: 35H9 – 2372 đi từ nhà đến khu vực cánh đồng thuộc

xóm 1, xã H, huyện K. Tại đây D gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 300.000đồng. Sau đó D cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường trục thuộc xóm 13, xã Ân Hoà, huyện K, D dừng xe mô tô, định mở gói ma tuý ra xem thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ của D 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu "WAREHUNDA" mang BKS: 35H9 – 2372 màu sơn nâu. Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của D bên trong là lớp giấy màu trắng, có dòng kẻ chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng gói là 0,22 gam ký hiệu M gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 65/KL-KTHS-MT ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,2191 gam là ma túy, loại Heroine*."

Quá trình điều tra, Dương Duy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 25/CT-VKS - KS ngày 02/04/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Dương Duy D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Dương Duy D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Duy D từ 15 (*mười lăm*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 22/12/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01phong bì niêm phong ghi số 65/KL-KTHS-MT bên trong có chứa 0,1474 gam là ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có trong có 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Dương Duy D như nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 13 giờ 20 phút ngày 22 tháng 12 năm 2023, biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 12 năm 2023 và phù hợp kết luận giám định cũng như các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 22/12/2023, tại khu vực đường trục thuộc xóm 13, xã Ân Hoà, huyện K Dương Duy D có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,2191 gam Heroine để sử dụng cho bản thân.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về việc quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và mua bán nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, mặt khác qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có

tài sản riêng và cũng không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cánh đồng thuộc xóm 1, xã H, huyện K. D không biết tên, tuổi, địa chỉ người này nếu gặp mặt cũng không nhận dạng được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đủ căn cứ để điều tra, xác minh.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô BKS: 35H9 – 2372 thu giữ của bị cáo D. Kết quả tra cứu xác định xe mô tô trên có đăng ký mang tên anh Phan Văn L, sinh năm 1972, trú tại xóm 2, xã Định Hoá, huyện K. Tuy nhiên anh L hiện đã chết, bị cáo D không có tài liệu chứng cứ chứng minh mình là chủ sở hữu của chiếc xe. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô trên để tiếp tục điều tra, xác minh.

Những vật chứng còn lại căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng là 0,1474 gam Heroin cùng với toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 65/KL – KTHS – MT cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

01 phong bì niêm phong bên trong có trong có 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Duy D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[08] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Duy D phạm tội: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Dương Duy D 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 22 tháng 12 năm 2023.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng 0,1474 gam Heroin cùng với toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 65/KL – KTHS – MT; 01 phong bì niêm phong (bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu)

(*Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/03/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K*).

3. Về án phí: Bị cáo Dương Duy D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/04/2024).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.